

AirHF-PG



Model: AirHF-F7-592x592x130-PG-58
AirHF: Lọc tấm có Header Frame
F7: Cấp lọc theo EN 779:2012
592x592x58: Kích thước WxLxD mm
PG: Khung nhựa-Vật liệu lọc sợi thủy tinh
58: Chiều cao nếp gấp vật liệu lọc mm
Mã MGT: MC7PRMT1XX-0592-0592-130

ỨNG DỤNG

- Dùng cho hệ thống lọc khí hiệu suất cao.
- Các bộ lọc có kích thước nhỏ gọn và lưu lượng cao.
- Cấu trúc cứng cáp mang lại khả năng lọc tuyệt vời.

TUỖ CHỌN

- Lưới bảo vệ.
- Gioăng làm kín.

Bộ lọc Compact nếp gấp nhỏ

Khung: Nhựa

Vật liệu lọc: Sợi thủy tinh

Bề dày khung: đơn (25mm)

Lưới bảo vệ bề mặt: mặt gió ra

Nhiệt độ tối đa: 80°C

Độ ẩm tương đối: 100%

Giai đoạn lọc: II-III

Chênh áp cuối:

- EN 779:2012: 450 Pa.
- ISO 16890: 300 Pa.

Cấp độ chống cháy: K1/F1 theo tiêu chuẩn DIN53438

Model	Mã	Mã MGT	Kích thước WxLxD	Cấp lọc ISO 16890	Cấp lọc EN 779:2012	Panel Depth mm	Diện tích vật liệu lọc m ²	Lưu lượng m ³ /h	Chênh áp ban đầu Pa
AirHF-M6-287x592x130-PG-100	212101M	MC6PRLT1XX	287x592x130	ePM10>60%	M6	100	6.00	1700	100
AirHF-M6-492x592x130-PG-100	212102M	MC6PRLT1XX	490x592x130	ePM10>60%	M6	100	12.00	2800	100
AirHF-M6-592x592x130-PG-100	212103M	MC6PRLT1XX	592x592x130	ePM10>60%	M6	100	14.00	3400	100
AirHF-F7-287x592x130-PG-100	212104M	MC7PRLT1XX	287x592x130	ePM1>50%	F7	100	6.00	1700	130
AirHF-F7-490x592x130-PG-100	212105M	MC7PRLT1XX	490x592x130	ePM1>50%	F7	100	12.00	2800	130
AirHF-F7-592x592x130-PG-100	212106M	MC7PRLT1XX	592x592x130	ePM1>50%	F7	100	14.00	3400	130
AirHF-F8-287x592x130-PG-100	212107M	MC8PRLT1XX	287x592x130	ePM1>65%	F8	100	6.00	1700	150
AirHF-F8-490x592x130-PG-100	212108M	MC8PRLT1XX	490x592x130	ePM1>65%	F8	100	12.00	2800	150
AirHF-F8-592x592x130-PG-100	212109M	MC8PRLT1XX	592x592x130	ePM1>65%	F8	100	14.00	3400	150
AirHF-F9-287x592x130-PG-100	212110M	MC9PRLT1XX	287x592x130	ePM1>80%	F9	100	6.00	1700	170
AirHF-F9-490x592x130-PG-100	212111M	MC9PRLT1XX	490x592x130	ePM1>80%	F9	100	12.00	2800	170
AirHF-F9-592x592x130-PG-100	212112M	MC9PRLT1XX	592x592x130	ePM1>80%	F9	100	14.00	3400	170
AirHF-M6-287x592x130-PG-58	213101M	MC6PRMT1XX	287x592x130	ePM10>60%	M6	58	3.20	1125	60
AirHF-M6-490x592x130-PG-58	213102M	MC6PRMT1XX	490x592x130	ePM10>60%	M6	58	5.20	1800	60
AirHF-M6-592x592x130-PG-58	213103M	MC6PRMT1XX	592x592x130	ePM10>60%	M6	58	6.50	2250	60
AirHF-F7-287x592x130-PG-58	213104M	MC7PRMT1XX	287x592x130	ePM1>50%	F7	58	3.20	1125	80
AirHF-F7-490x592x130-PG-58	213105M	MC7PRMT1XX	490x592x130	ePM1>50%	F7	58	5.20	1800	80
AirHF-F7-592x592x130-PG-58	213106M	MC7PRMT1XX	592x592x130	ePM1>50%	F7	58	6.50	2250	80
AirHF-F8-287x592x130-PG-58	213107M	MC8PRMT1XX	287x592x130	ePM1>65%	F8	58	3.20	1125	110
AirHF-F8-490x592x130-PG-58	213108M	MC8PRMT1XX	490x592x130	ePM1>65%	F8	58	5.20	1800	110
AirHF-F8-592x592x130-PG-58	213109M	MC8PRMT1XX	592x592x130	ePM1>65%	F8	58	6.50	2250	110
AirHF-F9-287x592x130-PG-58	213110M	MC9PRMT1XX	287x592x130	ePM1>80%	F9	58	3.20	1125	150
AirHF-F9-490x592x130-PG-58	213111M	MC9PRMT1XX	490x592x130	ePM1>80%	F9	58	5.20	1800	150
AirHF-F9-592x592x130-PG-58	213112M	MC9PRMT1XX	592x592x130	ePM1>80%	F9	58	6.50	2250	150

Tùy chọn khác theo yêu cầu:

Vật liệu lọc: Sợi tổng hợp. **Chiều cao nếp gấp vật liệu lọc:** 48 - 58 - 75 - 100 mm.

Loại khung HF: đơn 20 mm. **Lưới bảo vệ bề mặt:** Không lưới, mặt gió ra, cả hai mặt.

Loại gioăng gasket: Không gioăng, Polyurethane, Cao su, EPDM. **Vị trí gioăng:** Không có, mặt gió ra, mặt gió vào, cả hai mặt.

Chứng nhận vệ sinh: VDI 6022 Blatt 1:2018, VDI 3803 Blatt 1:2020, DIN 1946-4:2018, ISO 846:2019 Plastics, BS EN 17141:2020.

MADE IN TURKEY

Manufacturer: MGT